

Số: 53 /BC-BQLDAVILG

Trà Vinh, ngày 20 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN
(Quý III năm 2021)

Kính gửi: Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương

Căn cứ Quyết định số 1141/QĐ-BTNMT ngày 20/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”.

Thực hiện Công văn số 178/BQLDAVILG-KT ngày 13/8/2021 của Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương về việc báo cáo tình hình xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác CSDL đất đai các tỉnh, thành phố thuộc dự án VILG; Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Thông tin cơ bản

1.1. Tên dự án (tiếng Việt): Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới.

1.2. Tên dự án (tiếng Anh): Vietnam Improved Land Governance and Database Project.

1.3. Mã dự án: 7662389

1.4. Tên nhà tài trợ, đồng tài trợ (nếu có): Ngân hàng Thế giới

1.5. Thời gian bắt đầu và kết thúc dự án: Năm 2017 - 2022

2. Tình hình thực hiện dự án

2.1. Tiến độ thực hiện Dự án

a. Đối với TKKT-DT 05 huyện xây dựng mới CSDL (thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú)

- Gói thầu VILG-TV-FA:

Đã bàn giao hồ sơ địa chính cho đơn vị thi công để thực hiện quét hồ sơ khối lượng như sau:

STT	Đơn vị hành chính	TKKT-DT	Giao giai đoạn 1	Lũy kế đến 8/8	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Tp. Trà Vinh	77.166	27.716	82.282	106.6%	

2	Tx Duyên Hải	31.775	11.483	33.386	105.1%	
3	H. Duyên Hải	48.822	12.645	42.282	86.6%	
4	H.Trà Cú	126.591	34.885	109.309	86.3%	
5	H.Tiểu Cần	65.599	15.348	81.414	124.1%	
	Tổng	349.953	102.077	348.773	99.7%	

Thực hiện kiểm tra đối soát, ký sổ địa chính điện tử.

STT	Đơn vị hành chính	TKKT-DT	Ký sổ địa chính	Ghi chú
1	Tp. Trà Vinh	77.166	35.448	
2	Tx Duyên Hải	31.775	17.098	
3	H. Duyên Hải	48.822	24.434	
4	H.Trà Cú	126.591	71.534	
5	H.Tiểu Cần	65.599	27.220	
	Tổng	349.953	175.734	

Tích hợp, vận hành

STT	Đơn vị hành chính	Dữ liệu thuộc tính	Dữ liệu không gian	Hồ sơ quét
1	Tp. Trà Vinh	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong
2	Tx Duyên Hải	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong
3	H. Duyên Hải	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong
4	H.Trà Cú	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong
5	H.Tiểu Cần	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong

Văn phòng đăng ký đất đai đã triển khai vận hành phần mềm VBDLIS ngay sau khi dữ liệu đã được chuyển đổi. Quá trình vận hành phần mềm đến nay gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định. Các vướng mắc đã được hỗ trợ giải quyết kịp thời. Tuy nhiên có một số khó khăn cần sự hỗ trợ của Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương, đơn vị phần mềm. Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 2188/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 10/8/2021 gửi Tổng cục quản lý đất đai để được hướng dẫn tháo gỡ (đính kèm).

- Gói thầu VILG-TV-TS:

Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính thực hiện đến nay hoàn thành khối lượng 222.499/349.953 tỷ lệ 63,6% so với TKKT-DT được duyệt, khối lượng còn lại phải

thực hiện là 127.454 thửa, cụ thể:

STT	Đơn vị hành chính	TKKT-DT	Liên kết 03 khối		Nghiệm thu	
			Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ
1	TP.Trà Vinh	77.166	51.974	67,4%	35.478	46,0%
2	TX.Duyên Hải	31.775	19.944	62,8%	17.138	53,9%
3	H.Duyên Hải	48.822	35.014	71,7%	24.434	50,0%
4	H.Trà Cú	126.591	87.820	69,4%	72.744	57,5%
5	H.Tiểu Cần	65.599	27.747	42,3%	27.220	41,5%
	Tổng	349.953	222.499	63,6%	177.014	50,2%

Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê:

STT	Đơn vị hành chính	Cấp xã		Cấp huyện		Ghi chú
		Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	
1	TP.Trà Vinh	10/10	100%	01/01	100%	Chưa kiểm tra, nghiệm thu
2	TX.Duyên Hải	07/07	100%	01/01	100%	
3	H.Duyên Hải	07/07	100%	01/01	100%	
4	H.Trà Cú	17/17	100%	01/01	100%	
5	H.Tiểu Cần	11/11	100%	01/01	100%	

Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

STT	Đơn vị hành chính	Khối lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1	TP.Trà Vinh	Đã hoàn thành QHSDD, đang thực hiện KHSDD	50%	
2	TX.Duyên Hải	Đã hoàn thành QHSDD, đang thực hiện KHSDD	50%	
3	H.Duyên Hải	Đã hoàn thành QHSDD, đang thực hiện KHSDD	50%	
4	H.Trà Cú	Đã hoàn thành QHSDD, đang thực hiện KHSDD	50%	
5	H.Tiểu Cần	Đang thực hiện	25%	

Xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất:

STT	Đơn vị hành chính	Khối lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1	TP.Trà Vinh	500/42.259 thửa	1,2%	
2	TX.Duyên Hải	600/8232 thửa	7,3%	

STT	Đơn vị hành chính	Khối lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
3	H.Duyên Hải	1.500/8.087 thừa	18,5%	
4	H.Trà Cú	1.920/20.862 thừa	9,2%	
5	H.Tiểu Cần	5.850/17.393 thừa	33,6%	

b. Đối với TKKT-DT 04 huyện chuyển đổi CSDL (Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long).

- **Gói thầu VILG-TV-FA:** Văn phòng đăng ký đất đai đã bàn giao dữ liệu cho đơn vị thi công với khối lượng như sau:

STT	Tên huyện	TKKT-DT	Đã bàn giao	Ghi chú
1	H.Càng Long	106.454	106.454	
2	H.Cầu Kè	75.501	75.501	
3	H.Cầu Ngang	105.572	105.572	
4	H. Châu Thành	130.796	130.796	
Tổng		418.323	418.323	

Chuyển đổi dữ liệu lên VBDLIS

Stt	Đơn vị hành chính	Dữ liệu thuộc tính	Dữ liệu không gian	Hồ sơ quét
1	H. Càng Long	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong
2	H. Cầu Kè	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong
3	H. Châu Thành	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp, còn xã Lương Hòa A đang kiểm tra chưa tích hợp	Đã tích hợp xong
4	H. Cầu Ngang	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong	Đã tích hợp xong

- **Gói thầu VILG-TV-TS:** Tiến độ thực hiện cơ sở dữ liệu địa chính đến nay hoàn thành khối lượng 261.512/418.323 tỷ lệ 62,5% so với TKKT-DT, khối lượng còn lại phải thực hiện là 156.811 thửa, cụ thể:

Stt	Đơn vị hành chính	TKKT-DT	Liên kết 03 khối		Nghiệm thu	
			Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ
1	H.Cầu Ngang	105.572	70.367	66,7%	0	0,0%
2	H.Cầu Kè	75.501	45.663	60,5%	0	0,0%
3	H.Càng Long	106.454	66.479	62,4%	0	0,0%
4	H.Châu Thành	130.796	79.003	60,4%	0	0,0%

Stt	Đơn vị hành chính	TKKT-DT	Liên kết 03 khối		Nghiệm thu	
			Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ
	Tổng	418.323	261.512	62,5%	0	0,0%

(Đính kèm Phụ lục 1: Tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện Dự án và Phụ lục 2: Tình hình triển khai xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai theo Công văn số 178/BQLDAVILG-KT ngày 13/8/2021 của Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương)

c. Về Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số

Ngày 26/3/2020 UBND tỉnh Trà Vinh Ban hành Quyết định số 1875/QĐ-UBND về phê duyệt Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh (DTTS) thuộc dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”; Ngày 03/9/2020 Ban Chỉ đạo Dự án VILG tỉnh Trà Vinh Ban hành Quyết định số 83/QĐ-BCĐ về việc thành lập Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh và Nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện;

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 762/QĐ-STNMT ngày 04/6/2021 về phê duyệt Kế hoạch phát triển Dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới (Dự án VILG). Theo đó, ngày 26/8/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh tổ chức Hội thảo (trực tuyến) lấy ý kiến Nhóm Tư vấn cộng đồng cấp và Nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện (thuộc Hoạt động 1).

d. Gói thầu mua sắm trang thiết bị MPLIS cấp tỉnh và Hệ thống xếp hàng tự động và đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng.

Ngày 15/7/2021, Tổng cục Trường Tổng cục Quản lý Đất đai có Quyết định số 129/QĐ-TCQLĐĐ và Quyết định số 130/QĐ-TCQLĐĐ về việc phê duyệt Danh mục và thông số kỹ thuật gói thầu Thoả thuận khung mua sắm hàng hoá “Hệ thống xếp hàng tự động và đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng” (mã số VILG-G-FrA.03) thuộc Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG); phê duyệt Danh mục và thông số kỹ thuật gói thầu Thoả thuận khung mua sắm hàng hoá “Trang thiết bị cho MPLIS cấp tỉnh” (mã số VILG-G-FrA.04) thuộc Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG).

Thực hiện Công văn số 161/BQLDAVILG-ĐT ngày 14/7/2021 của Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương về việc danh mục và thông số kỹ thuật trang thiết bị cho Văn phòng Đăng ký Đất đai, các Chi nhánh cấp xã;

Ngày 19/7/2021 Ban QLDA VILG tỉnh Trà Vinh đã có Thông báo số 46/TB-BQLDAVILG về việc mời chào giá mua sắm hàng hóa Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới; trên cơ sở hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1692/SKHĐT-ĐT ngày 10/8/2021 Ngày 20/8/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 1085/QĐ-STNMT về việc phê duyệt Dự toán mua sắm trang thiết bị cho MPLIS cấp tỉnh và Hệ thống xếp hàng tự động và đánh giá chất

lượng phục vụ khách hàng thuộc Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới.

2.2. Tình hình giải ngân

a) Tổng giá trị giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng trong năm (quy đổi ra triệu VNĐ).

Tổng vốn năm 2021 được giao là: 25.009.025.204 đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ODA: 20.000.000.000 đồng;
- Nguồn vốn vay lại: 2.300.000.000 đồng;
- Nguồn vốn đối ứng: 2.709.025.204 đồng (bao gồm 1.209.025.204 đồng từ nguồn vốn năm 2020 được phép kéo dài sang năm 2021).

Số vốn đã thực hiện giải ngân là 2.667.232.904 đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ODA: 1.895.804.500 đồng;
- Nguồn vốn vay lại: 210.645.500 đồng;
- Nguồn vốn đối ứng: 560.782.904 đồng (bao gồm 446.482.904 đồng từ nguồn vốn năm 2019 được phép kéo dài sang năm 2020).

b) Lũy kế giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng từ đầu năm đến thời điểm báo cáo (quy đổi ra triệu VNĐ) - So sánh với kế hoạch năm.

Số vốn đã thực hiện giải ngân là 2.667.232.904 đồng đạt 10,67% so với kế hoạch năm 2021. Trong đó:

- Nguồn vốn ODA: 1.895.804.500 đồng **đạt 9,48%**;
- Nguồn vốn vay lại: 210.645.500 đồng **đạt 9,16%**;
- Nguồn vốn đối ứng: 560.782.904 đồng (bao gồm đồng từ nguồn vốn năm 2020 được phép kéo dài sang năm 2021) **đạt 20,70%**.

c) Lũy kế giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng từ đầu dự án đến thời điểm báo cáo (quy đổi ra triệu VNĐ).

Số vốn đã thực hiện giải ngân là 15.641.936.200 đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ODA: 9.981.160.650 đồng;
- Nguồn vốn vay lại: 1.109.017.850 đồng;
- Nguồn vốn đối ứng: 4.551.757.700 đồng.

3. Đánh giá tình hình thực hiện và công tác giám sát, đánh giá chương trình, dự án

3.1. Đối với TKKT-DT 05 huyện: Chất lượng sản phẩm đã hoàn thành đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được phê duyệt cũng như theo Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án VILG và các quy định hiện hành. Tuy nhiên, còn một số lỗi sau:

Dữ liệu không gian: Một số thông tin thuộc tính thửa đất không gian chưa đồng bộ với dữ liệu thuộc tính (tên chủ, địa chỉ thửa đất, mã loại đất).

Dữ liệu thuộc tính: một số thửa đất nhập thiếu thông tin nhóm dữ liệu về nghĩa vụ tài chính, hạn chế quyền, một số thửa đất thiếu số hiệu giấy chứng nhận, số vào sổ, ngày vào sổ, tên người ký giấy.

Hồ sơ quét: một số bản lưu giấy chứng nhận chưa có dấu sao y tài liệu theo đúng quy định.

Về tiến độ: Tiến độ thực hiện chung của dự án chậm so với kế hoạch.

3.2. Đối với TKKT-DT 04 huyện

Văn phòng Đăng ký đất đai đã bàn giao toàn bộ CSDL địa chính đã xây dựng (huyện Cầu Kè và huyện Cầu Ngang, huyện Càng Long và huyện Châu Thành) cho các Nhà thầu thi công để thực hiện các bước công việc tiếp theo.

Nhà thầu thi công đang thực hiện quét tài liệu phục vụ xây dựng CSDL thống kê, kiểm kê; thu thập tài liệu, dữ liệu phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu không gian đất đai nền và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất; rà soát CSDL địa chính, lập mô hình và chuyển đổi cấu trúc dữ liệu của cơ sở dữ liệu địa chính (chưa chuyển đổi dữ liệu không gian) đã xây dựng sang cấu trúc dữ liệu hiện hành.

Tiến độ thực hiện: Chậm so với kế hoạch đã đề ra.

3.3. Về Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số

Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 nên các hoạt động đã tạm dừng so với Kế hoạch, tuy nhiên hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đã phát giấy mời để tổ chức Hội thảo (trực tuyến) lấy ý kiến Nhóm Tư vấn cộng đồng cấp và Nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện (thuộc Hoạt động 1) vào ngày 26/8/2021.

3.4 Đối với Gói thầu mua sắm:

Hiện tại, Ban QLDA VILG tỉnh Trà Vinh gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện gói thầu mua sắm thiết bị như sau:

- Việc lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và phê duyệt khi Ban QLDA VILG cấp Trung ương chưa cung cấp danh sách ngân cho các tỉnh nên Ban QLDA VILG tỉnh Trà Vinh vẫn không chủ động được.

- Việc sử dụng nguồn vốn đối ứng để thanh toán phần thuế 10% theo Công văn số 15962/BTC-QLN ngày 28/12/2020 và Công văn số 1761/TCQLĐĐ ngày 11/8/2021 của Tổng cục Quản lý đất đai sử dụng vốn vay để thanh toán thuế, hiện tại còn chưa thống nhất xác định rõ nguồn vốn để tỉnh thực hiện.

4. Đề xuất và kiến nghị:

Nhằm thực hiện đạt tiến độ Dự án đã đề ra, Ban QLDA VILG tỉnh Trà Vinh đề nghị Ban QLDA VILG cấp Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ một số nội dung như sau:

- Để đảm bảo việc mua sắm đúng theo quy định và triển khai được kịp thời đề nghị Ban QLDA VILG cấp Trung ương có hướng dẫn cụ thể quy trình, thủ tục mua sắm cũng như hướng dẫn lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cụ thể: Hình thức thực hiện, thời gian thực hiện.

- Có văn bản hướng dẫn địa phương sử dụng nguồn kinh phí đối ứng để thanh toán thuế đúng theo Công văn số 15962/BTC-QLN để Ban QLDA VILG tỉnh Trà Vinh căn cứ điều chỉnh nguồn vốn đúng theo quy định; đồng thời để kịp giải ngân theo kế hoạch được giao năm 2021.

- Có văn bản hướng dẫn cụ thể thành phần hồ sơ hoàn chứng từ, thủ tục rút vốn để thanh toán các gói thầu sử dụng vốn IDA.

- Sớm tham mưu Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt điều chỉnh FS tổng thể làm cơ sở cho địa phương điều chỉnh tổng thể dự án cho phù hợp với tiến độ thực tế của dự án.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện Dự án VILG của Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh.

Trân trọng kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo Dự án VILG tỉnh Trà Vinh;
- BLĐ Sở TNMT;
- UBND cấp huyện;
- Phòng TNMT các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT, VPĐK, VILG, Chung.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hùng